

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SÌ LỖ LẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 265/2026/NĐ-CP và Nghị
định số 266/2026/NĐ-CP của
Chính phủ về tiết kiệm, chống
lãng phí.

Sì Lỗ Lầu, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi

- Văn phòng Đảng ủy, UB MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

Căn cứ các nghị định: Số 266/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; số 265/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện Công văn số 4910/STC-VP ngày 30/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Nghị định số 265/2026/NĐ-CP và Nghị định số 266/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tiết kiệm, chống lãng phí.

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí, UBND xã Sì Lỗ Lầu đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung 02 Nghị định (gửi kèm theo) đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; đồng thời tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

I. NGHỊ ĐỊNH 266/2026/NĐ-CP NGÀY 01/7/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Nhận diện hành vi gây lãng phí và hậu quả lãng phí

1.1. Khi xem xét, đánh giá lãng phí phải gắn với kết luận của cơ quan có thẩm quyền (thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết tố cáo,...) trên cơ sở phân tích, đánh giá đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan và hậu quả.

1.2. Tổ chức rà soát, phòng ngừa các nhóm hành vi gây lãng phí (theo các nhóm nội dung đã được pháp luật quy định), tập trung một số nhóm thường gặp như:

- Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động trong các cơ quan, đơn vị: Thành lập/tổ chức lại không đúng quy định; giao biên chế không phù hợp; tuyển dụng, hợp đồng không đúng thẩm quyền/điều kiện, tiêu chuẩn; đào tạo, bồi dưỡng không căn cứ vị trí việc làm...

- Đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, vốn đầu tư công không đúng quy định dẫn đến kéo dài thời gian, tiến độ thực hiện dự án so với thời gian, tiến độ đã được phê duyệt.

- Trong quản lý, khai thác tài nguyên, năng lượng: Khai thác nước vượt hạn ngạch đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định gây ra hạn hán, thiếu nước.

2. Công khai về tiết kiệm, chống lãng phí và thời điểm công khai

2.1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức công khai phù hợp; trường hợp pháp luật quy định bắt buộc thì thực hiện theo quy định.

2.2. Thời điểm công khai (yêu cầu tách rõ 02 mốc để thực hiện thống nhất):

- Đối với Chiến lược/Kế hoạch/Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí (TK, CLP)/Báo cáo kết quả TK, CLP và các tài liệu thuộc diện công khai theo quy định: **Công khai trong vòng 05 ngày làm việc** kể từ ngày ban hành (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định);

- Đối với kết quả xử lý hành vi gây lãng phí **công khai trong vòng 05 ngày làm việc** kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định);

- Thời điểm công khai nội dung thông tin thuộc lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về TK, CLP

3.1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu theo quy định; bảo đảm tính thống nhất giữa dữ liệu cập nhật và số liệu báo cáo.

3.2. Mốc thời hạn cập nhật cần thực hiện nghiêm:

- **Trong vòng 07 ngày làm việc** kể từ ngày văn bản/đầu việc thuộc diện cập nhật được ban hành, cơ quan liên quan phải cập nhật vào cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về TK, CLP (gồm: chiến lược, kế hoạch, chương trình, báo cáo,... theo trách nhiệm). Trường hợp sự cố kỹ thuật, bất khả kháng: Phải báo cáo và thực hiện cập nhật trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày sự cố/khách quan được khắc phục.

4. Về kiểm tra tiết kiệm, chống lãng phí

4.1. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc chấp hành và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về TK, CLP; việc xử lý thông tin phát hiện lãng phí; bảo vệ người đấu tranh chống lãng phí; tổ chức Ngày toàn dân TK, CLP và các nội dung khác theo kế hoạch.

4.2. Nguyên tắc: Tuân thủ pháp luật, khách quan, minh bạch, kịp thời, chính xác; không chồng chéo với thanh tra, kiểm toán; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); tập trung lĩnh vực nguy cơ lãng phí cao.

4.3. Quy trình: Có quyết định kiểm tra; công bố quyết định; thu thập hồ sơ; lập biên bản; dự thảo kết luận; lấy ý kiến; ban hành kết luận; theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận.

5. Báo cáo kết quả công tác TK, CLP

5.1. Báo cáo phải đầy đủ, trung thực, khách quan; số liệu thống nhất với dữ liệu đã cập nhật.

5.2. Báo cáo định kỳ hằng năm phải được cập nhật vào CSDL quốc gia về TK, CLP **trước ngày 28/02** năm sau liền kề năm báo cáo.

II. NGHỊ ĐỊNH 265/2026/NĐ-CP NGÀY 01/7/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Phạm vi, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1.1. Phạm vi: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực TK, CLP, gồm: Các hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện pháp luật về TK, CLP; hình thức xử phạt; mức phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền lập biên bản và xử phạt,...

1.2. Thời hiệu xử phạt trong lĩnh vực TK, CLP là 01 năm.

2. Các nhóm hành vi có nguy cơ bị xử phạt cao (cần phòng ngừa ngay trong quá trình triển khai ND 266).

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tự rà soát, phòng ngừa và chấn chỉnh; lưu ý một số hành vi điển hình sau:

2.1. Vi phạm về ban hành Chương trình TK, CLP

- Chậm ban hành dưới 30 ngày: phạt cảnh cáo.

- Ban hành không đầy đủ nội dung: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Không ban hành hoặc ban hành chậm từ 30 ngày trở lên: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Biện pháp khắc phục: Buộc ban hành Chương trình TK, CLP đúng quy định.

2.2. Vi phạm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu cầu, biện pháp, giải pháp TK, CLP đã ban hành

- Tổ chức thực hiện không đúng tiến độ: Phạt cảnh cáo.

- Thực hiện không đầy đủ: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Không tổ chức thực hiện hoặc không phân công trách nhiệm...: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2.3. Vi phạm về báo cáo kết quả công tác TK, CLP

- Chậm báo cáo dưới 15 ngày: Phạt cảnh cáo.
- Chậm từ 15 đến dưới 30 ngày: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- Không báo cáo hoặc chậm từ 30 ngày trở lên: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
- Báo cáo không đảm bảo nội dung: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- Cố ý báo cáo không chính xác, không trung thực: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- Biện pháp khắc phục: Buộc báo cáo đúng quy định; buộc cải chính thông tin.

2.4. Vi phạm về cập nhật CSDL quốc gia về TK, CLP

- Chậm cập nhật dưới 15 ngày: Phạt cảnh cáo:
- Chậm từ 15 đến dưới 30 ngày: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- Không cập nhật hoặc chậm từ 30 ngày trở lên: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- Cập nhật không đầy đủ: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- Cố ý cập nhật dữ liệu không chính xác, không trung thực: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- Biện pháp khắc phục: Buộc cập nhật/cập nhật lại dữ liệu.

2.5. Vi phạm về công khai TK, CLP

- Công khai chậm dưới 15 ngày hoặc công khai không đúng hình thức: Phạt cảnh cáo.
- Công khai chậm từ 15 đến dưới 30 ngày: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- Không công khai hoặc công khai chậm từ 30 ngày trở lên: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.
- Công khai không đầy đủ: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- Cố ý công khai không chính xác, không trung thực: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- Biện pháp khắc phục: Buộc công khai đúng quy định; buộc cải chính nội dung công khai.

2.6. Cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong kiểm tra (đối với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền)

- Không cung cấp/cung cấp hồ sơ không đầy đủ, kịp thời, chính xác; không bố trí người làm việc; không chấp hành quyết định, yêu cầu, kết luận; không theo dõi, đôn đốc...: Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Biện pháp khắc phục: Buộc cung cấp đủ hồ sơ; buộc chấp hành đầy đủ quyết định, yêu cầu, kết luận.

2.7. Vi phạm về tổ chức thực hiện Ngày toàn dân TK, CLP - Thực hiện không đúng hình thức: Phạt cảnh cáo.

- Thực hiện không đúng nguyên tắc, nội dung: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Không ban hành hướng dẫn hoặc không triển khai: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

3. Thẩm quyền lập biên bản, xử phạt (một số chủ thể chính)

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 15.000.000 đồng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

- Thanh tra viên các bộ/cơ quan ngang bộ (Quốc phòng, Công an, NHNN): phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

- Chánh Thanh tra các bộ/cơ quan ngang bộ (Quốc phòng, Công an, NHNN): Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 15.000.000 đồng.

- Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập (trong thời hạn kiểm tra): Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 15.000.000 đồng.

Trên đây là một số nội dung chính phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị định: Số 265/2026/NĐ-CP và số 266/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ, UBND xã Sì Lở Lầu Thông báo các cơ quan, đơn vị, nắm để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Việt Hoàng Giang

DANH MỤC KẾ HOẠCH KIỂM TRA NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số: 1458/CV-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Sì Lở Lầu)

STT	Người thực hiện kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời điểm kiểm tra	Thời hạn kiểm tra	Ghi chú
1	Chủ tịch UBND xã Sì Lở Lầu	Kiểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, công tác công khai trong hoạt động giáo dục	Các đơn vị trường học trên địa bàn	Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2025	Quý III năm 2026	7 ngày, kể từ ngày đoàn tiến hành kiểm tra	
2	Phòng Văn hóa – Xã hội	Kiểm tra công tác chi trả chế độ tiền ăn cho học sinh bán trú học kỳ 1 năm học 2025 – 2026	Các đơn vị trường học trên địa bàn	Học kỳ I năm học 2025-2026	Quý II năm 2026	7 ngày, kể từ ngày đoàn tiến hành kiểm tra	
3	Phòng Kinh tế	Kiểm tra trật tự vệ sinh môi trường trong khu chợ, hoạt động gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn	Các hộ kinh doanh, cá thể khu chợ, các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2025	Quý II năm 2026	7 ngày, kể từ ngày đoàn tiến hành kiểm tra	